

Số: 61/2023/QĐST-VDS

Mai Sơn, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2023/VDS-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bạc Cẩm T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Bạc Cẩm T và chị Lò Thị D kết hôn với nhau từ năm 2022 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La vào ngày 27/01/2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột từ những mâu thuẫn nhỏ rồi ngày càng trầm trọng hơn. Do đó, anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh T và chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị D.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh T và chị D xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Anh T và chị D xác nhận không có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh T xin miễn lệ phí Tòa án do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; chị D chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo quy định.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạc Cầm T và chị Lò Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Không có.
 - Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Không có.
 - Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị D chịu phần lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (Ba trăm nghìn) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002363 ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được nhận lại 150.000VND (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Bạc Cầm T được miễn phần lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, huyện Quỳnh Nhai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh